

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Công Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/02/2012.

Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q chơi lô đề, cờ bạc và có quan hệ

với người phụ nữ khác, về kinh tế gia đình anh Q không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã tha thứ nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi, hiện vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng không quan tâm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Công N, sinh ngày 03/12/2011 và cháu Nguyễn Công Bảo H, sinh ngày 08/10/2015, các cháu hiện đang ở cùng chị và anh Q. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Công Bảo H và đề nghị giao cháu Nguyễn Công N cho anh Q nuôi. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức với hai bên gia đình, nợ: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Công Q từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị L giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên. Anh Nguyễn Công Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh Q. Về con chung: Giao cho chị L nuôi cả hai cháu Nguyễn Công N và Nguyễn Công Bảo H. Anh Q phải cấp dưỡng cùng chị L để nuôi hai con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, công sức, nợ chị L xác định không có nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Công Q có địa chỉ tại Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Công Q, tuy nhiên anh Q cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Công Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Công Q theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/02/2012 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, tuy cả hai vẫn chung sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh Q là do anh Q hay chơi lô đề, cờ bạc và chưa có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Sau khi thụ lý, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi anh Q nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị L nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu điều tra xác định giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q trong cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Q.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q có hai con chung là cháu Nguyễn Công N, sinh ngày 03/12/2011 và cháu Nguyễn Công Bảo H, sinh ngày 08/10/2015. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi cháu H và giao cho anh Q nuôi cháu N.

Tòa án đã tiến hành xác minh thì thấy rằng hiện tại chị L vẫn ở nhà của bố mẹ anh Q mà chưa có chỗ ở khác, cháu Nguyễn Công Bảo H là con gái tuy đã trên ba tuổi nhưng còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Theo ý kiến của cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ nhưng nếu giao cả hai cháu cho chị L nuôi có thể sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, cần giao cho chị L và anh Q mỗi người nuôi một con, cụ thể giao cháu Bảo H cho chị L nuôi và giao cháu N cho anh Q nuôi là hợp lý.

Hai bên chị L, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, N vụ thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công sức với hai bên gia đình, nợ: Chị Dương Thị L xác định không có tài sản, công sức và nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q có quyền kháng cáo bản án ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị L.

Chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Công Q.

2. Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Công Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Công N, sinh ngày 03/12/2011 và cháu Nguyễn Công Bảo H, sinh ngày 08/10/2015.

Giao cháu Nguyễn Công Bảo H cho chị Dương Thị L nuôi và giao cháu Nguyễn Công N cho anh Nguyễn Công Q nuôi cho đến khi cháu N, cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên chị L, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, N vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức và nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Dương Thị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014554 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Công Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển